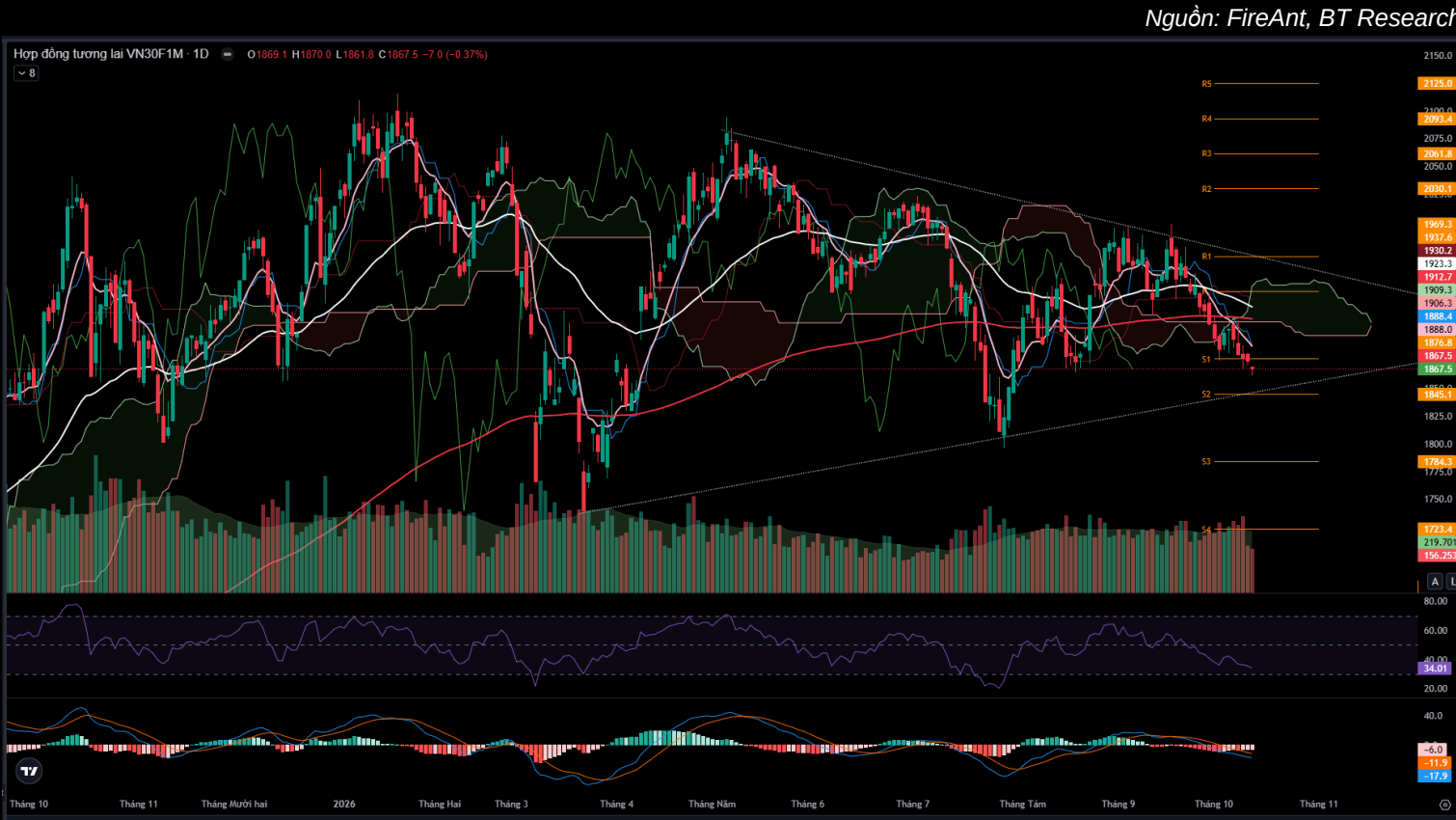


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Phiên giao dịch ngày 13/10/2026, VN30-Index mở cửa giảm ~4 điểm, tiếp theo tiệm cận lên ngưỡng cao nhất phiên tại 1,870; sau đó phe bán xuất hiện kéo chỉ số về quanh vùng 1,860 điểm. Đến phiên chiều, sự giằng co duy trì, phe bán đẩy chỉ số về ngưỡng thấp nhất phiên tại 1,856 & đóng phiên tại 1,860.99 điểm (-0.45%).

Hiện tại, VN30-Index đóng dưới EMA200 & EMA20, EMA50 (khung Daily) & đóng 1 đồ sau nền doji giằng co với thanh khoản duy trì dưới mức trung bình 20 phiên; khu vực 1,875 – 1,885 sẽ là kháng cự gần và vùng hỗ trợ ngắn hạn tương ứng quanh mốc 1,855 - 1865.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HDTL NGÀY 13/10/2026

Các hợp đồng tương lai chỉ số VN30 giao dịch giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 13/10/2026. Cụ thể, 411G7000 (I1G7000) đóng cửa -0.37%, đạt 1,867.5 điểm; 411G7000 (I1G8000) -0.53%, đạt 1,865.9 điểm; hợp đồng 411G9000 (I1G9000) -0.51% đạt 1,865.5 điểm; hợp đồng 411GC000 (I1GC000) -0.58% đạt 1,863.1 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên tại mức 1,860.99 điểm (-0.45%).

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai tiếp tục giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 13/10/2026. Cụ thể, 412G7000 (I2G7000) -0.44%, đạt 1,757.2 điểm; 412G8000 (I2G8000) -0.53%, đạt 1,758.1 điểm; hợp đồng 412G9000 (I2G9000) -0.82%, đạt 1,758.6 điểm; hợp đồng 412GC000 (I2GC000) -0.79% đạt 1,756.1 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,756.24 điểm (-0.29%).

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch I1G4000 giảm 7.58% so với phiên giao dịch trước, đạt 156,253 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G5000 đạt 4,341 hợp đồng (+88.7% so với phiên trước). Khối ngoại quay lại mua ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 13/10/2026 đạt 608 hợp đồng.

Về xu hướng, OI đang trong giai đoạn tích lũy được 26,797 hợp đồng F2M chuyển sang F1M sau kỳ mới. Theo thống kê, Tự doanh nắm giữ 3,908 hợp đồng Short & NĐTNN tích lũy lũy kế 3,569 hợp đồng Short. Đánh giá VN30F1M đang giao dịch ngắn hạn trong biên 1,865 – 1,995 điểm.

VN30F1M đang tích lũy số lượng hợp đồng OI, giá tb OI đang giao dịch thấp hơn 68 điểm so với F1M, vì vậy xu hướng Short có thể đang chiếm ưu thế. Ưu tiên quan sát hành động thuận xu hướng. Range giao dịch dự kiến trong biên độ từ 1,830 – 1,930 điểm.

Bảng 2: Thông tin các mã Hợp đồng Tương lai theo ngày					
Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F1M	1,867.5	-7.00	156,253	15/10/2026	26,797
VN30F2M	1,865.9	-10.0	4,341	19/11/2026	5,879
VN30F1Q	1,855.5	-9.50	18	17/12/2026	707
VN30F2Q	1,863.1	-10.9	10	18/03/2027	387

Nguồn: BT Research

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL			
Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	6.51	5.12	1.39
VN30F2M - VN30	4.91	6.52	-1.61
VN30F2M - VN30F1M	-1.60	1.40	-3.00
VN30F1Q - VN30F1M	-2.00	0.50	-2.50
VN30F1Q - VN30F2M	-0.40	-0.90	0.50
VN30F2Q - VN30F1M	-4.40	-0.50	-3.90
VN30F2Q - VN30F2M	-2.80	-1.90	-0.90
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.40	-1.00	-1.40

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày			
Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1858 - 1863	1875	<1856
SHORT	1878 – 1883	1865	>1885

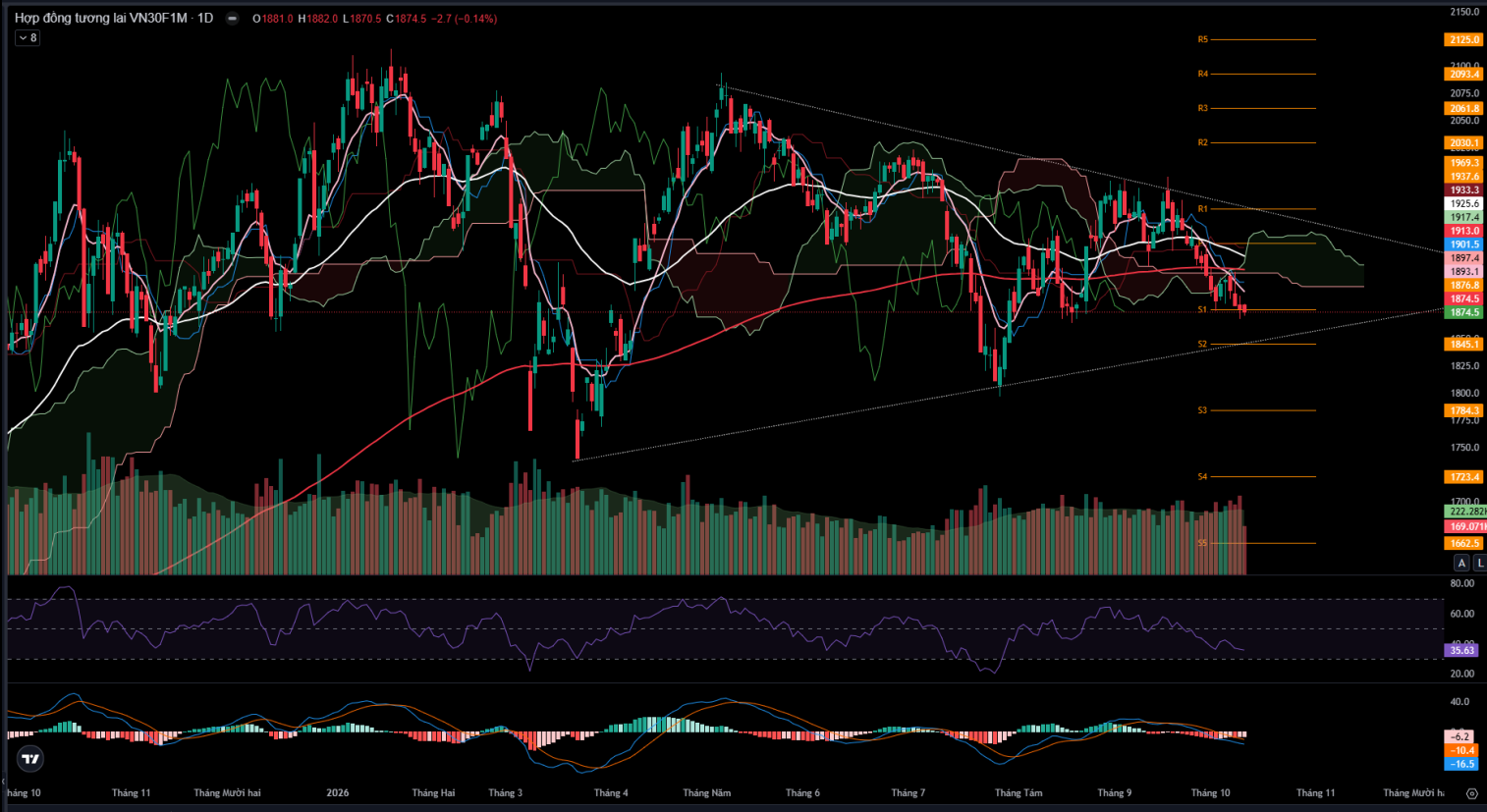
Bảng 5: Ngưỡng trong phiên	
Kháng cự gần	1875 – 1880
Kháng cự xa	1890 – 1895
Hỗ trợ gần	1860 – 1870
Hỗ trợ xa	1845 – 1850

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải.
 - Canh **Short** khi có nhịp tăng kiệt sức và đóng nến xác nhận: Khuyến nghị lấy vị thế **Short** khi tồn tại suy yếu quanh ~1880.
 - TH kênh giá giảm về <1865, rút chân và giữ >1860. Nếu tại vùng này xuất hiện nến xác nhận, khuyến nghị quan sát & lấy vị thế **Long**.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị.

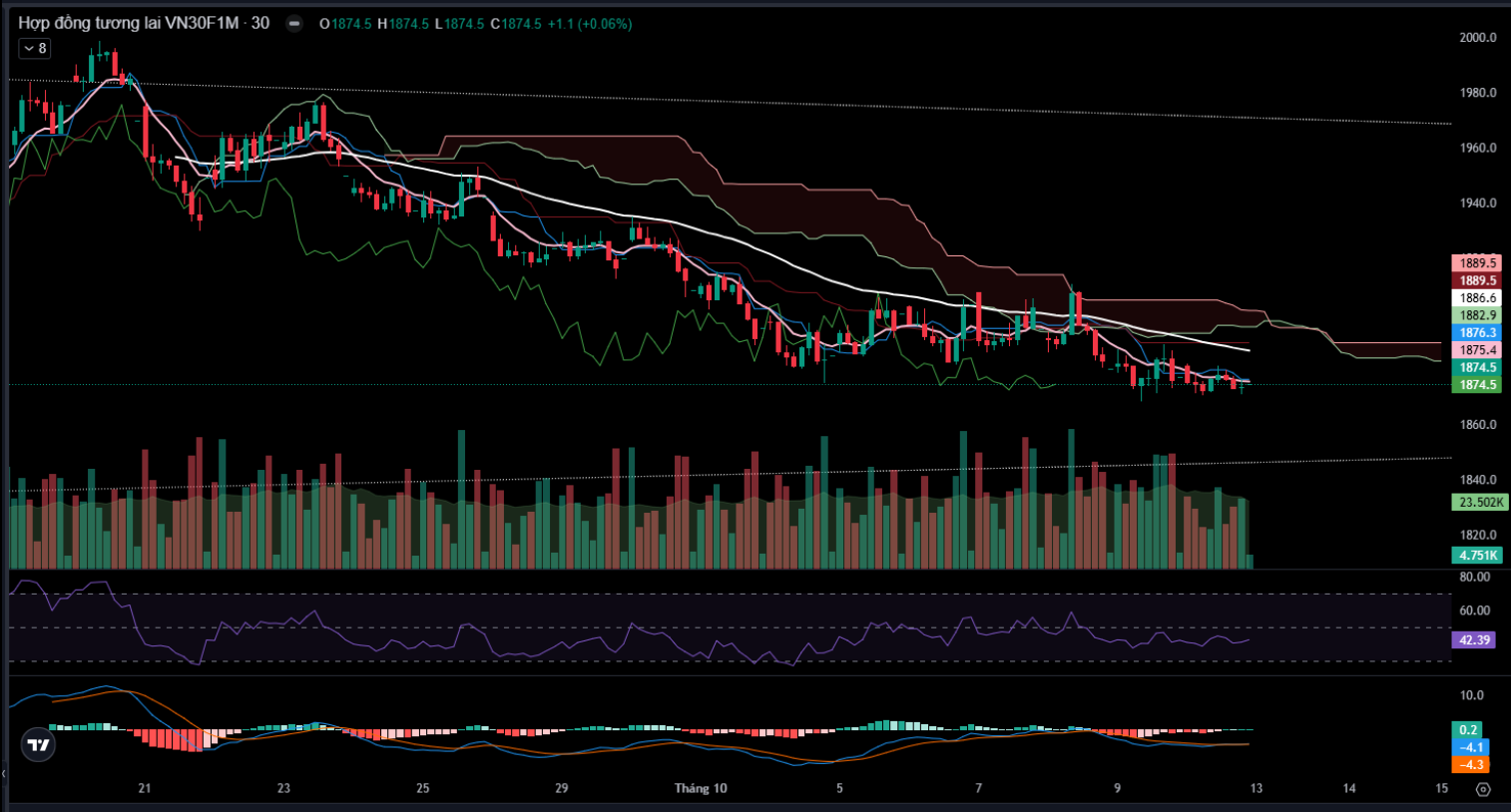
* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



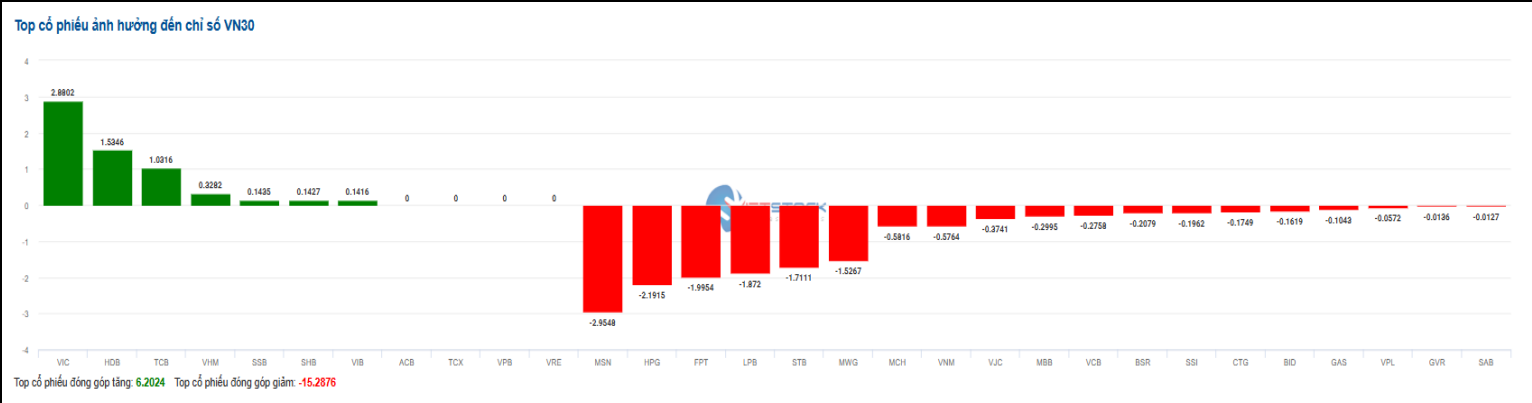
Nguồn: FireAnt, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: FireAnt, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VIC	Bất động sản	222,000	1.37%	7,706,031,024	120,247,836,390,285	11.246	0.154	2.880
HDB	Ngân hàng	23,100	2.21%	5,005,276,323	39,718,429,269,218	3.715	0.082	1.535
TCB	Ngân hàng	32,950	1.07%	7,086,240,414	55,143,716,283,026	5.157	0.055	1.032
VHM	Bất động sản	64,400	0.78%	4,107,412,004	24,068,432,134,911	2.251	0.018	0.328
SSB	Ngân hàng	16,350	0.62%	3,428,800,000	13,239,898,029,600	1.238	0.008	0.144
SHB	Ngân hàng	10,450	0.48%	5,053,074,221	17,005,729,677,523	1.590	0.008	0.143
VIB	Ngân hàng	13,800	0.73%	3,404,005,710	11,094,151,593,724	1.038	0.008	0.142
ACB	Ngân hàng	20,450	0.00%	5,804,421,957	43,324,469,588,247	4.052	0.000	0.000
TCX	Dịch vụ tài chính	27,100	0.00%	2,773,896,803	4,841,867,382,501	0.453	0.000	0.000
VPB	Ngân hàng	24,400	0.00%	7,933,923,601	45,719,615,579,095	4.276	0.000	0.000
VRE	Bất động sản	22,750	0.00%	2,272,318,410	20,678,097,531,000	1.934	0.000	0.000
SAB	Thực phẩm	43,050	-0.12%	1,282,562,372	6,073,574,112,606	0.568	-0.001	-0.013
GVR	Hóa chất	32,350	-0.15%	4,000,000,000	5,176,000,000,000	0.484	-0.001	-0.014
VPL	Du lịch và Giải trí	78,600	-0.51%	1,793,300,377	6,412,675,371,217	0.600	-0.003	-0.057
GAS	Tiện ích	78,500	-0.63%	2,412,949,756	9,470,827,792,300	0.886	-0.006	-0.104
BID	Ngân hàng	33,350	-1.48%	7,280,065,210	6,255,246,062,349	0.585	-0.009	-0.162
CTG	Ngân hàng	29,400	-0.68%	7,766,944,637	14,707,905,779,634	1.376	-0.009	-0.175
SSI	Dịch vụ tài chính	18,900	-0.79%	2,501,097,752	14,208,641,287,397	1.329	-0.011	-0.196
BSR	Dầu khí	30,300	-0.98%	5,007,299,686	12,137,694,438,864	1.135	-0.011	-0.208
VCB	Ngân hàng	56,300	-0.71%	8,355,675,094	22,220,031,201,057	2.078	-0.015	-0.276
MBB	Ngân hàng	19,050	-0.52%	8,054,999,909	32,945,231,552,807	3.081	-0.016	-0.300
VJC	Du lịch và Giải trí	128,200	-0.62%	769,092,961	34,509,201,160,070	3.227	-0.020	-0.374
VNM	Thực phẩm	58,000	-0.68%	2,089,955,445	48,486,966,324,000	4.535	-0.031	-0.576
MCH	Hàng tiêu dùng	141,200	-0.91%	1,294,493,545	36,556,497,710,800	3.419	-0.031	-0.582
MWG	Bán lẻ	74,800	-1.06%	1,468,423,529	82,378,559,976,900	7.704	-0.082	-1.527
STB	Ngân hàng	65,600	-1.94%	1,885,215,716	50,448,764,685,029	4.718	-0.092	-1.711
LPB	Ngân hàng	39,300	-2.36%	2,987,282,100	45,370,476,086,384	4.243	-0.100	-1.872
FPT	Công nghệ thông tin	56,300	-1.40%	1,703,507,121	81,521,333,275,455	7.624	-0.107	-1.995
HPG	Tài nguyên cơ bản	20,450	-1.21%	8,442,964,520	103,595,174,660,400	9.689	-0.117	-2.192
MSN	Thực phẩm	71,100	-2.74%	1,445,915,457	61,682,753,395,620	5.769	-0.158	-2.955



CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà MMTrading cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. MMTrading và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. MMTrading không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.